TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH HƯNG** **TỈNH LONG AN** Bản án số: 18/2023/DS-ST Ngày: 07 -8-2023 V/v"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Liễu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Lạc

Ông Nguyễn Văn Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thái Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kiều - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2023/TLST-DS ngày 23 tháng 3 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2023/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty T (HD SAISON). Địa chỉ: Lầu H, 9 ,10 Tòa nhà G, số B đường P, phường F, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Đàng Thanh P, sinh năm 1995. Địa chỉ: Lầu H, 9 ,10 Tòa nhà G, số B đường P, phường F, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (theo văn bản ủy quyền lập ngày 10/7/2023) – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Tấn V, sinh năm 1993. Địa chỉ: ấp C, xã H, huyện V, tỉnh Long An – Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người đại diện của nguyên đơn công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn HD Saison trình bày: Theo đơn khởi kiện đề ngày 21/02/2023, yêu cầu ông Nguyễn Tấn V trả số tiền vay gốc và lãi tính đến ngày khởi kiện là 60.771.101 đồng

(trong đó nợ gốc là 47.000.000 đồng), không yêu cầu tính lãi phát sinh theo hợp đồng mà chỉ yêu cầu tính lãi chậm thi hành án theo quy định pháp luật. Lý do yêu cầu được trình bày như sau:

Lý do khởi kiện: Ngày 29/3/2021, ông V đã ký hợp đồng tín dụng và đề nghị cấp tín dụng kiêm thỏa thuận sử dụng dịch vụ điện tử số CL020438649 với Công ty T (sau đây viết tắt là Công ty T). Số tiền vay tổng cộng là 47.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 3,96%/tháng, thời hạn thanh toán nợ là trả chậm trong vòng 24 tháng (23 tháng đầu mỗi tháng thanh toán 3.196.345 đồng, tháng cuối cùng thanh toán 2.598.019 đồng), trả vào ngày 27 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 27 tháng 4 năm 2021 và kỳ thanh toán cuối cùng là vào ngày 27/3/2023; Mục đích vay vốn: Vay mua hàng hóa. Từ khi vay, ông V chưa thanh toán cho Công ty T bất kỳ khoản nào. Công ty T đã nhiều lần liên lạc và yêu cầu ông V tuân thủ nghiêm túc nghĩa vụ thanh toán đối với Công ty T theo Hợp đồng. Tuy nhiên, ông V không thực hiện nghĩa vụ thanh toán và còn nợ HD SAISON số tiền là 60.771.101 đồng trong đó nợ gốc chưa thanh toán: 47.000.000 đồng; tiền lãi tính đến ngày khởi kiện 21/02/2023 chỉ lấy 13.771.101 đồng (bao gồm: Tiền lãi trong hạn là 10.124.601 đồng; tiền lãi quá hạn 3.646.500 đồng).

Bị đơn ông Nguyễn Tấn V *trình bày trong bản tự khai và biên bản hòa giải ngày 13/7/2023:* Ông thống nhất với lời trình bày của đại diện theo ủy quyền của Công ty T. Từ lúc vay đến nay ông chưa thanh toán được cho công ty khoản tiền nào, mặc dù công ty có nhiều lần yêu cầu ông trả số tiền trên. Nay Công ty HD SAISON khởi kiện và có yêu cầu như trên ông có ý kiến như sau: Ông thống nhất còn thiếu nợ và đồng ý trả cho công ty S tiền 60.771.101 đồng, trong đó tiền gốc 47.000.000 đồng, tiền lãi chưa thanh toán 10.124.601 đồng, tiền lãi quá hạn chưa thanh toán 3.646.500 đồng, tuy nhiên do điều kiện kinh tế khó khăn nên xin được trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ trên.

- Về ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào quy định tại các điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì nguyên đơn chấp hành đúng; bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật, còn vắng mặt theo thông báo, giấy báo của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp thể hiện: Ngày 29/3/2021, ông V có ký hợp đồng tín dụng số CL020438649 với Công ty T vay số tiền 47.000.000 đồng. Thời hạn vay: 24 tháng; lãi suất vay 3,96%/tháng (48%/năm); mục đích vay để mua xe. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông V có trách nhiệm thanh toán số tiền 76.113.954 đồng (bao gồm tiền gốc, lãi và phí bảo hiểm trong thời hạn 24 tháng). Phương thức thanh toán: 23 tháng đầu mỗi tháng thanh toán 3.196.345 đồng, tháng cuối thanh thoán 2.598.019 đồng. Kỳ thanh toán đầu tiên vào ngày 27/4/2021 và kỳ thanh toán cuối cùng vào ngày 27/3/2023. Tuy nhiên, từ khi vay đến nay ông V chưa thanh toán cho Công ty T bất kỳ khoản nào, Công ty T đã thông báo đến ông V nhưng ông V không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Nay ông V thống nhất số nợ và đồng ý

trả nhưng xin trảdần mỗi tháng 3.000.000 đồng, nguyên đơn không đồng ý cho trả dần. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc ông V trả số nợ gốc và nợ lãi là 60.711.101 đồng, trong đó nợ vay gốc là 47.000.000 đồng, lãi chưa thanh toán theo hợp đồng là 13.771.101 đồng, không yêu cầu tính lãi phát sinh theo hợp đồng mà chỉ yêu cầu tính lãi chậm thi hành án theo quy định pháp luật.

Từ những phân tích nêu trên, căn cứ khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả phân tích, đánh giá chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền: Giữa nguyên đơn và ông V có xác lập hợp đồng tín dụng, bị đơn ông V có nơi cư trú tại xã H, huyện V, tỉnh Long An. Vì vậy, căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về tố tụng: Người đại diện của nguyên đơn Công ty T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn ông V vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do nên căn cứ vào Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về giao kết và thực hiện hợp đồng:

Theo hợp đồng tín dụng và đề nghị cấp tín dụng kiêm thỏa thuận sử dụng dịch vụ điện tử số CL020438649 ngày 29/3/2021 giữa Công ty T với ông V, bản tự khai và biên bản hòa giải ông V xác định có vay và đã được giải ngân số tiền gốc 47.000.000 đồng. Vì vậy, đủ căn cứ xác định giữa Công ty T và ông V có xác lập hợp đồng tín dụng. Hợp đồng được giao kết trên cơ sở tự nguyện, tại thời điểm giao kết hợp đồng, các bên là người đã trưởng thành, không mắc các bệnh làm mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự, việc giao kết hợp đồng là hoàn toàn tự nguyện, mục đích và các nội dung thỏa thuận trong hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự nên các bên phải thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng như đã cam kết.

Theo cam kết trong hợp đồng thì ông V phải thanh toán nợ gốc và lãi trong vòng 24 tháng (23 tháng đầu mỗi tháng thanh toán 3.196.345 đồng, tháng cuối cùng thanh toán 2.598.019 đồng), tuy nhiên Công ty T xác định ông V không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào cho Công ty T và ông V cũng xác nhận nội dung này; tại mục 8 của hợp đồng có quy định về việc thu hồi nợ trước hạn do bên vay vi phạm hợp đồng. Vì vậy, Công ty T khởi kiện yêu cầu ông V trả số

tiền nợ gốc và lãi phát sinh là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 466 Bộ luật Dân sự. Trong đó nợ gốc được xác định là toàn bộ số tiền theo hợp đồng tín dụng đã được giải ngân là 47.000.000 đồng; về nợ lãi áp dụng mức lãi suất 3,96%/tháng, nợ lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn nên Công ty T chỉ yêu cầu số tiền lãi tính đến ngày khởi kiện tổng cộng 13.771.101 đồng là có lợi cho bị đơn và phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng nên được chấp nhận.

Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử xác định đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty T về việc buộc ông Nguyễn Tấn V phải trả nợ gốc và lãi là 60.771.101 đồng.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố Tụng dân sự thì ông V phải chịu án phí có giá ngạch 5% đối với nghĩa vụ phải trả cho Công ty T SAISON: 60.771.101 đồng x 5% = 3.039.000 đồng (đã làm tròn). Công ty T được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty T (HD SAISON).

Ông Nguyễn Tấn V phải trả cho Công ty T (HD SAISON) số tiền vay gốc và lãi tính đến ngày 21/02/2023 là 60.771.101đ (sáu mươi triệu, bảy trăm bảy mươi mốt nghìn, một trăm lẻ một đồng), trong đó nợ gốc là 47.000.000đ (Bốn mươi bảy triệu đồng), nợ lãi là 13.771.101đ (Mười ba triệu, bảy trăm bảy mươi mốt nghìn, một trăm lẻ một đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, bên có nghĩa vụ chậm thi hành án sẽ phải chịu thêm khoản tiền lãi tính trên số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

Về án phí: Ông Nguyễn Tấn V phải chịu 3.039.000đ (Ba triệu, không trăm ba mươi chín nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

H lại cho Công ty T (HD SAISON) 1.519.000đ (Một triệu, năm trăm mười chín nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng ngày 23/3/2023 theo biên lai thu tiền số 0003908.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND,VKSND Tỉnh Long An;
- VKSND huyện Vĩnh Hưng;
- Chi cục THADS/H Vĩnh Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Xuân Liễu